

XVIII. PHẨM TU TRỊ ĐỊA

01

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ông hỏi làm thế nào biết được Đại Bồ-tát phát tâm hướng đến Đại thừa. Đại Bồ-tát nào khi tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa từ địa này đến địa khác, bằng cách này sẽ biết Đại Bồ-tát phát tâm hướng đến Đại thừa.

Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa từ địa này đến địa khác?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát biết tất cả pháp không từ đâu đến cũng không đến đâu. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp không đi, không đến, không có nơi xuất phát, không có nơi không hướng đến. Do các pháp đó không có biến hoại.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này đối với nơi xuất phát hướng đến không ý lại, không tư duy, tuy tu nghiệp trị địa nhưng không thấy địa ấy. Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa từ địa này đến địa khác.

Thế nào là Đại Bồ-tát tu nghiệp trị địa?

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi trụ sơ địa nên khéo tu trị mười thắng nghiệp. Những gì là mười?

Một là đem vô sở đắc làm phương tiện tu trị nghiệp tăng thượng ý lạc; sự tướng lợi ích bất khả đắc.

Hai là đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp tâm bình đẳng với tất cả hữu tình, tất cả hữu tình bất khả đắc.

Ba là đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp bố thí, vì người cho, người nhận và vật cho bất khả đắc.

Bốn là đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp thân cận bạn lành, đối với các bạn lành không chấp trước.

Năm là đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp cầu pháp, vì các pháp sở cầu bất khả đắc.

Sáu là đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp thường muốn xuất gia, vì xả bỏ gia đình bất khả đắc.

Bảy là đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp ưa thích thân Phật, nhân tốt theo nhau bất khả đắc.

Tám là đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp xiển dương giáo pháp, vì pháp phân biệt bất khả đắc.

Chín là đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp phá kiêu mạn, vì các pháp hưng thịnh bất khả đắc.

Mười là đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp lời nói chân thật, vì tất cả ngôn ngữ bất khả đắc.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ sơ địa, nên khéo tu trị mười thắng nghiệp này.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ hai nên đối với tám pháp tư duy, tu tập làm cho mau được viên mãn. Những gì là tám?

Một là giới thanh tịnh; hai là tri ơn báo ơn; ba là an trụ lực nhẫn nhục; bốn là thọ nhận nhiều hoan hỷ; năm là không bỏ hữu tình; sáu là thường sanh lòng đại bi; bảy là đối với các bậc sư trưởng đem tâm tin tưởng, cung kính, phụng sự, cúng dường như chư Phật; tám là siêng năng mong cầu tu tập pháp Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ hai, đối với tám pháp này nên tư duy, học tập làm cho mau được viên mãn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ ba nên an trụ năm pháp. Những gì là năm?

Một là siêng năng mong cầu nghe nhiều thường không nhàm chán, đối với pháp được nghe không chấp văn tự.

Hai là đem tâm không nhiễm thường hành pháp thí, tuy giáo hóa nhiều nhưng không tự cao.

Ba là làm trang nghiêm cõi tịnh độ, gieo trồng các thiện căn, tuy hồi hướng nhưng không tự cao.

Bốn là vì giáo hóa hữu tình, tuy không nhàm chán vô biên sanh tử nhưng không kiêu mạn, buông lung.

Năm là tuy an trụ tâm quý nhưng không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ ba nên thường an trụ năm pháp như vậy.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ tư nên đối với mười pháp thọ trì không xả bỏ. Những gì là mười?

Một là sống nơi vắng lặng thường không lìa bỏ.

Hai là thường ưa thiểu dục.

Ba là thường ưa biết đủ.

Bốn là thường không lìa bỏ công đức đầu đà.

Năm là đối với các học xứ thường không xả bỏ.

Sáu là đối với các dục lạc sanh lòng rất nhàm chán.

Bảy là thường ưa phát sanh tâm câu hữu với tịch diệt.

Tám là xả bỏ tất cả vật.

Chín là tâm không trầm trệ.

Mười là đối với tất cả vật thường không luyến tiếc.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ tư đối với mười pháp như vậy nên thọ trì không xả bỏ.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ năm nên xa lìa mười pháp. Những gì là mười?

Một là nên xa lìa nhà ở.

Hai là nên xa lìa Bí-sô ni.

Ba là nên xa lìa nhà keo kiệt.

Bốn là nên xa lìa chúng hội tranh cãi, giận dữ.

Năm là nên xa lìa khen mình chê người.

Sáu là nên xa lìa mười nghiệp bất thiện.

Bảy là nên xa lìa tặng thượng ngạo mạn.

Tám là nên xa lìa điên đảo.

Chín là nên xa lìa do dự.

Mười là nên xa lìa tham, sân, si.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ năm nên thường xa lìa mười pháp như vậy.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ sáu nên viên mãn sáu pháp. Những gì là sáu? Nghĩa là sáu pháp Ba-la-mật-đa, tức là bố thí cho đến Bát-nhã. Lại nên xa lìa sáu pháp. Những gì là sáu?

Một là tâm Thanh văn.

Hai là tâm Độc giác.

Ba là tâm nóng nảy.

Bốn là tâm không vui và buồn bực khi thấy người hành khát đến.

Năm là tâm ưu buồn luyến tiếc khi xả bỏ vật sở hữu.

Sáu là tâm đối với người đến xin, tìm cách dối gạt.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ sáu thường nên viên mãn sáu pháp nói trước và nên xa lìa sáu pháp nói sau.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ bảy nên xa lìa hai mươi pháp. Những gì là hai mươi?

Một là nên xa lìa chấp ngã cho đến chấp người thấy.

Hai là nên xa lìa chấp đoạn.

Ba là nên xa lìa chấp thường.

Bốn là nên xa lìa chấp tướng.

Năm là nên xa lìa chấp kiến.

Sáu là nên xa lìa chấp tên danh sắc.

Bảy là nên xa lìa chấp uẩn.

Tám là nên xa lìa chấp xứ.

Chín là nên xa lìa chấp giới.
Mười là nên xa lìa chấp đê.
Mười một là nên xa lìa chấp duyên khởi.
Mười hai nên xa lìa chấp đằm trước trong ba cõi.
Mười ba nên xa lìa chấp tất cả pháp.
Mười bốn nên xa lìa chấp tất cả pháp như lý, bất như lý.
Mười lăm nên xa lìa kiến chấp lệ thuộc Phật.
Mười sáu nên xa lìa kiến chấp lệ thuộc Pháp.
Mười bảy nên xa lìa kiến chấp lệ thuộc Tăng.
Mười tám nên xa lìa kiến chấp lệ thuộc giới.
Mười chín nên xa lìa kiến chấp lệ thuộc không.
Hai mươi nên xa lìa nhàm chán lo sợ tánh không.
Lại nên viên mãn hai mươi pháp. Những gì là hai mươi?
Một là nên viên mãn thông đạt không.
Hai là nên viên mãn chứng vô tướng.
Ba là nên viên mãn biết vô nguyện.
Bốn là nên viên mãn ba luân thanh tịnh.
Năm là nên viên mãn thương xót hữu tình và đối với hữu tình không chấp trước.
Sáu là nên viên mãn thấy tất cả pháp bình đẳng và đối với điều này không chấp trước.
Bảy là nên viên mãn thấy tất cả hữu tình bình đẳng và đối với điều này không chấp trước.
Tám là nên viên mãn thông đạt nghĩa lý chơn thật và ở trong đó không chấp trước.
Chín là nên viên mãn trí vô sanh nhẫn.
Mười là nên viên mãn thuyết tất cả pháp nghĩa lý nhất tướng.
Mười một nên viên mãn diệt trừ phân biệt.
Mười hai nên viên mãn xa lìa các tướng.
Mười ba nên viên mãn xa lìa các kiến.
Mười bốn nên viên mãn xa lìa phiền não.
Mười lăm nên viên mãn địa chỉ quán.
Mười sáu nên viên mãn điều phục tâm tánh.
Mười bảy nên viên mãn tịch tịnh tâm tánh.
Mười tám nên viên mãn trí tánh vô ngại.
Mười chín nên viên mãn không có ái nhiễm.
Hai mươi nên viên mãn tùy theo ý muốn đến các cõi Phật, ở trong chúng hội Phật tự hiện thân mình.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ bảy thường nên xa lìa hai mươi pháp nói như trước, và nên viên mãn hai mươi pháp nói như sau.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ tám nên viên mãn bốn pháp. Những gì là bốn?

Một là nên viên mãn hiểu rõ tâm hạnh của tất cả hữu tình.

Hai là nên viên mãn an trụ các thần thông.

Ba là nên viên mãn thấy các cõi Phật như sở kiến của mình mà tự nghiêm tịnh các cõi Phật.

Bốn là nên viên mãn phụng sự cúng dường chư Phật, Thế Tôn, đối với thân Như Lai quán sát như thật.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ tám đối với bốn pháp này nên cố gắng viên mãn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ chín nên viên mãn bốn pháp. Những gì là bốn?

Một là nên viên mãn trí căn thẳng liệt.

Hai là nên viên mãn nghiêm tịnh cõi Phật.

Ba là nên viên mãn thường nhập các định đẳng trì như huyền.

Bốn là nên viên mãn tùy theo căn lành của các hữu tình đã thuần thực, nên vào các cõi tự hiện thân hóa sanh.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ chín đối với bốn pháp này nên cố gắng viên mãn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ mười nên viên mãn mười hai pháp. Những gì là mười hai?

Một là nên viên mãn nhiếp thọ vô biên xứ sở, đại nguyện, tùy theo sở nguyện đều làm cho chúng đắc.

Hai là nên viên mãn trí tuệ tùy theo âm thanh các loại khác nhau: Trời, rồng, đực xoa v.v...

Ba là nên viên mãn biện thuyết vô ngại.

Bốn là nên viên mãn vào thai đầy đủ.

Năm là nên viên mãn ra đời đầy đủ.

Sáu là nên viên mãn gia tộc đầy đủ.

Bảy là nên viên mãn dòng họ đầy đủ.

Tám là nên viên mãn quyền thuộc đầy đủ.

Chín là nên viên mãn sanh thân đầy đủ.

Mười là nên viên mãn xuất gia đầy đủ.

Mười một nên viên mãn trang nghiêm cõi Bồ-đề đầy đủ.

Mười hai nên viên mãn tất cả công đức thành tựu đầy đủ.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ mười nên cố gắng viên mãn mười hai pháp này.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết, Đại Bồ-tát nào an trụ địa thứ mười rồi nên nói không khác chư Như Lai.

Thế nào là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp tăng thượng ý lạc?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí tu tập tất cả thiện căn thù thắng. Đó là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp tăng thượng ý lạc.

Thế nào là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp tâm bình đẳng đối với tất cả hữu tình?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí hướng đến bốn vô lượng tâm từ bi hỷ xả. Đó là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp tâm bình đẳng với tất cả hữu tình.

Thế nào là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp bố thí?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đối với tất cả hữu tình thực hành bố thí không phân biệt. Đó là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp bố thí.

Thế nào là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp thân cận bạn lành?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thấy các bạn lành khuyến hóa hữu tình làm cho họ tu tập trí nhất thiết trí, liền thân cận, cung kính, cúng dường, tôn trọng, tán thán, thưa hỏi, lãnh thọ chánh pháp, ngày đêm phụng sự tâm không mệt mỏi, biếng nhác. Đó là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp thân cận bạn lành.

Thế nào là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp cầu pháp?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, siêng năng mong cầu Chánh pháp Vô thượng của Như Lai, không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác v.v... Đó là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp cầu pháp.

Thế nào là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp thường ưa xuất gia?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát sanh ở đâu cũng thường nhằm chán chỗ ở huyên não, phức tạp khó chịu giống như lao ngục, thường thích Phật pháp thanh tịnh xuất gia, tịch tịnh vô vi như hư không không

chương ngại. Đó là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trì nghiệp thường ưa xuất gia.

Thế nào là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trì nghiệp ưa thích thân Phật?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào một khi trông thấy hình tướng Phật rồi, cho đến chứng đắc trí nhất thiết trí, hoàn toàn không bỏ tác ý niệm Phật. Đó là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trì nghiệp ưa thích thân Phật.

Thế nào là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trì nghiệp xiển dương giáo pháp?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi Phật còn tại thế và sau khi Niết-bàn, vì các hữu tình xiển dương giáo pháp đầu, giữa, sau đều thiện, văn nghĩa thiện xảo, thuần nhất viên mãn thanh bạch phạm hạnh, nghĩa là từ Khế kinh cho đến Luận nghị. Đó là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trì nghiệp xiển dương giáo pháp.

Thế nào là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trì nghiệp phá bỏ kiêu mạn?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thường ôm lòng kính nhường, điều phục tâm kiêu mạn, do đó không sanh vào dòng họ thấp hèn. Đó là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trì nghiệp phá bỏ kiêu mạn.

Thế nào là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trì nghiệp lời nói chân thật?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào nói đúng theo hiểu biết của mình, lời nói, hành động hợp nhau. Đó là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trì nghiệp lời nói chân thật.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ sơ địa nên khéo tu trì mười thắng nghiệp này.

Thế nào là Đại Bồ-tát giới thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào không phát sanh tác ý đến Thanh văn, Độc giác và các điều phá giới chương ngại pháp Bồ-đề. Đó là Đại Bồ-tát giới thanh tịnh.

Thế nào là Đại Bồ-tát tri ơn báo ơn?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi thực hành hạnh thù thắng của Bồ-tát, chịu ơn nhỏ của người còn phải báo đáp nhiều, hưởng chi là ơn lớn mà không báo đáp. Đó là Đại Bồ-tát tri ơn báo ơn.

Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ lực nhẫn nhục?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào giả sử tất cả hữu tình đều làm hại mà có thể đối với họ không có tâm giận dữ làm hại. Đó là Đại Bồ-tát an trụ lực nhẫn nhục.

Thế nào là Đại Bồ-tát được sự rất hoan hỷ?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thấy các hữu tình thực hành ba thừa rồi được thành thực, tâm rất vui mừng. Đó là Đại Bồ-tát được sự rất hoan hỷ.

Thế nào là Đại Bồ-tát không xả bỏ hữu tình?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào muốn cứu giúp khắp tất cả hữu tình. Đó là Đại Bồ-tát không xả bỏ hữu tình.

Thế nào là Đại Bồ-tát phát lòng đại bi?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi thực hành các hạnh thù thắng của Bồ-tát, thường nghĩ như vậy: Ta làm lợi ích cho tất cả hữu tình, giả sử trải qua vô lượng, vô số hằng hà sa kiếp ở trong địa ngục lớn, chịu các khổ nặng, hoặc đốt, hoặc nấu, hoặc mổ, hoặc xẻ, hoặc đâm, hoặc treo, hoặc xay, hoặc giã, chịu vô lượng các khổ như vậy, cho đến làm cho các loại hữu tình kia nương vào Phật thừa mà viên tịch. Như vậy tất cả cõi hữu tình cùng tận, nhưng tâm đại bi của ta cũng không lười bỏ. Đó là Đại Bồ-tát thường phát lòng đại bi.

Thế nào là Đại Bồ-tát đối với các bậc Sư trưởng đem lòng tin tưởng, cung kính, thăm hỏi, phụng sự, cúng dường như là phụng sự chư Phật?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào vì mong cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nên cung kính hiếu thuận với Sư trưởng không luyến tiếc. Đó là Đại Bồ-tát đối với các bậc Sư trưởng đem lòng tin tưởng, cung kính, thăm hỏi, phụng sự, cúng dường như phụng sự chư Phật.

Thế nào là Đại Bồ-tát siêng năng mong cầu tu tập pháp Ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đối với tất cả Ba-la-mật-đa chuyên tâm cầu học, không nghĩ đến các việc khác. Đó là Đại Bồ-tát siêng năng mong cầu tu tập pháp Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ hai đối với tám pháp này nên suy nghĩ học tập làm cho mau viên mãn.

Thế nào là Đại Bồ-tát siêng năng mong cầu nghe nhiều, thường không nhàm chán đối với pháp đã nghe không chấp văn tự?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào nỗ lực tinh tấn, suy nghĩ như vậy: Hoặc ở cõi Phật này, hoặc ở mười phương thế giới tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết giảng Chánh pháp tôi sẽ lắng nghe, thọ

trì, đọc tụng, tu học rốt ráo, làm cho không thiếu sót, mà ở trong Chánh pháp đó không chấp văn tự. Đó là Đại Bồ-tát siêng năng mong cầu nghe nhiều thường không nhầm chán đối với pháp đã nghe không chấp văn tự.

Thế nào là Đại Bồ-tát đem tâm không nhiễm thường hành pháp thí, tuy giáo hóa nhiều nhưng không tự cao?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào giảng thuyết Chánh pháp cho các hữu tình còn không đem thiện căn này hồi hướng quả Bồ-đề cho mình hướng là mong cầu việc khác, tuy giáo hóa nhiều nhưng không tự thị. Đó là Đại Bồ-tát đem tâm không nhiễm thường hành pháp thí, tuy giáo hóa nhiều nhưng không tự cao.

Thế nào là Đại Bồ-tát làm trang nghiêm cõi tịnh độ, gieo trồng các căn lành, tuy có hồi hướng nhưng không tự cao?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào dùng mãnh tinh tấn tu tập các thiện căn, vì muốn làm trang nghiêm các cõi Phật và làm thanh tịnh cõi tâm mình, người, tuy làm việc này nhưng không tự cao. Đó là Đại Bồ-tát trang nghiêm cõi tịnh độ, gieo trồng các căn lành, tuy có hồi hướng nhưng không tự cao.

Thế nào là Đại Bồ-tát giáo hóa hữu tình, tuy không nhầm chán vô biên sanh tử nhưng không kiêu mạn, buông lung?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào vì muốn giáo hóa tất cả hữu tình gieo trồng các căn lành, làm nghiêm tịnh cõi Phật, cho đến chưa viên mãn trí nhất thiết trí, tuy chịu vô biên khổ nhọc sanh tử nhưng không nhầm chán, cũng không tự cao. Đó là Đại Bồ-tát giáo hóa hữu tình, tuy không nhầm chán vô biên sanh tử nhưng không kiêu mạn, buông lung.

Thế nào là Đại Bồ-tát tuy an trụ tầm quý mà không chấp trước?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chuyên mong cầu quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, vì có tầm quý nên hoàn toàn không bao giờ khởi niệm tác ý về Thanh văn, Độc giác, mà ở trong đó cũng không chấp trước. Đó là Đại Bồ-tát tuy an trụ tầm quý mà không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ ba nên thường an trụ năm pháp như vậy.